

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2019/HS-ST

Ngày: 04-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Long.

Bà Đoàn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Tú Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 06/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-QĐ ngày 21/12/2018, đối với các bị cáo:

Hồ Văn H, sinh ngày 10/01/1996 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Pa Cô; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn B, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1956 ở Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; tiền án, tiền sự: Không; năm 2015 bị cáo chung sống với chị Hồ Thị Tình, sinh năm 1998 và có 01 con chung sinh năm 2016 hiện ở tại Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Hồ Văn V, sinh ngày 05/5/2000 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xăm P, sinh năm 1958 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1978 ở Thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H: Ông Hà Trung T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn V: Bà Lê Thị Diệu H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- Bị hại: Anh Hồ Văn X, sinh năm: 1975, nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- Người làm chứng:

Chị Hồ Thị H2, sinh năm: 2000, nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

Anh Hồ Văn A D, sinh năm: 2003, nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

Anh Hồ Văn P, sinh năm: 2005, nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

Anh Hồ Văn N, sinh năm: 2004, nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Hồ Văn A D: Ông Hồ Văn Kiệt (Bố của Hồ Văn A D), nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Hồ Văn P: Ông Hồ Văn N và bà Hồ Thị L, nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Hồ Văn N: Ông Hồ Văn B và bà Hồ Thị Ch, nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Người phiên dịch cho các bị cáo: Bà Hồ Thị T, nơi cư trú: Khối 5, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/7/2018, Hồ Văn H (trú tại Thôn B, xã A, huyện H) mượn xe máy của Hồ Văn A D (sinh năm 2003, trú tại Thôn A, xã A, huyện H) và cầm theo 01 cái dao ở nhà mình với ý định đi ra rẫy tìm kiếm đồ ăn. Khi đi đến khu vực rẫy của ông Hồ Văn D ở Thôn B, xã A, huyện H, H dựng xe bên đường mòn rồi đi vào rẫy tìm đồ ăn thì nhìn thấy 02 con dê của anh Hồ Văn X (sinh năm 1975, trú tại thôn Kỳ Nới, xã A) đang ăn cỏ ở rẫy (gồm 01 con dê đực lông màu đen, trên đầu có đốm lông màu trắng, sừng dài 25cm, khối lượng 40 kg và 01 con dê cái lông màu trắng, sừng dài 10cm, khối lượng 25kg). Quan sát xung quanh không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định bắt trộm 02 con dê bán lấy tiền tiêu xài. H cầm vào sợi dây đeo chuông ở cổ con dê cái kéo ra cách đó khoảng 30 mét rồi dùng dao cắt ba nhát vào cổ con dê cho đến chết rồi dúi vào bụi cây. H tiếp tục quay lại chỗ con dê đực, cầm vào sợi dây buộc ở cổ dê kéo ra cách đó khoảng 30 mét rồi siết dây

buộc cổ cho dê chết sau đó dáu vào bụi cây. Quá trình bắt và giết hai con dê, H đã làm rơi dao, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Khi H bắt con dê đực kéo đi thì chị Hồ Thị H2 (con gái ông Hồ Văn X, là người đang chăn dắt đàn dê) đứng ở bụi cây gần đó nhìn thấy, tuy nhiên do thấy H có cầm dao trên tay nên chị Hoa sợ không dám ra ngăn cản.

Sau khi bắt trộm và giết chết 02 con dê, H điều khiển xe máy trở về nhà của mình thì gặp A D và V ở đó, H nói: “A D, đi chở con dê đi bán, dê đã giết rồi, hai con” nhưng A D sợ nên không đồng ý. H nhờ A D chở mình đến nhà Hồ Văn P (sinh năm 2005, ở thôn Prin C, xã A Dơi, huyện Hướng Hóa) thì gặp P và Hồ Văn N (sinh năm 2004, trú cùng thôn với Phi), H rủ P và N đến nhà mình chơi thì cả hai đồng ý. A D điều khiển xe máy của mình chở H, P và N mỗi người điều khiển một xe máy cùng đi đến nhà H, khi đến nhà H thì A D chạy xe ra về còn H, P, N cùng vào nhà và gặp V. H rủ P, Nức, V ra rẫy chở hai con dê H đã trộm cắp và giết chết đi bán thì cả ba đồng ý. H điều khiển xe máy của N chở Vun, còn P điều khiển xe máy của mình chở N chạy ra khu vực rẫy nơi H dáu hai con dê. Đến nơi, H nói: “Hai người một con, chở dê đi bán” rồi cùng V bung con dê đực đã bị H giết chết trước đó đặt lên xe máy, H điều khiển xe chở V cùng con dê đực chạy ra hướng xã Thuận, huyện Hướng Hóa. Còn P và N do sợ nên không dám chở con dê cái còn lại đi bán mà chỉ chạy xe theo sau H và Vun, khi đến địa phận xã A Xing, huyện Hướng Hóa thì cả hai bỏ về.

Hon và V chở con dê đực ra đến ngã ba xã Thuận, huyện Hướng Hóa bán cho một số người không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Số tiền có được do bán con dê đực, cả hai đã cùng nhau tiêu xài hết. Con dê cái sau khi H giết xong thì dáu tại rẫy chưa kịp chở đi bán thì gia đình ông Hồ Văn X phát hiện đưa về nhà mổ thịt bán.

Chiếc xe máy H mượn của N để chở dê đi bán là tài sản của ông Hồ Văn B (bố Nức), khi N lấy xe đi ông Bài không biết và không biết N đã cho H mượn xe để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Chiếc xe nói trên không có biển số kiểm soát, hiện ông Bài đã bán chiếc xe đó cho một người không quen biết.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐGTS ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 con dê đực lông màu đen, sừng dài 25cm, trọng lượng 40kg, trị giá 5.600.000đồng; 01 con dê cái lông màu trắng, sừng dài 10cm, trọng lượng 25kg, trị giá 3.250.000đồng (tổng trị giá 8.850.000đồng)

Quá trình điều tra: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đủ số tiền 7.000.000đồng theo yêu cầu của người bị hại anh Hồ Văn X.

Đối với Hồ Văn P, Hồ Văn N và Hồ Văn A D biết Hồ Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không trình báo cơ quan chức năng, tuy nhiên H bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nên hành vi của P, N và D không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”. Mặt khác, các đối tượng P, N, D là người dưới 16 tuổi nên Cơ quan điều tra đã phối hợp với chính quyền địa phương nhắc nhở, tuyên truyền, giáo dục.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSHH ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Hồ Văn V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Hồ Văn V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn V từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn V 03 tháng tù cho hưởng án treo.

Ý kiến của bị hại: Anh Hồ Văn X yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hồ Văn H nói lời sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hồ Văn V nói lời sau cùng: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào ngày 06/7/2018, bị cáo Hồ Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con dê đực, trọng lượng 40kg trị giá 5.600.000đồng và 01 con dê cái, trọng lượng 24kg trị giá 3.250.000đồng (tổng trị giá 8.850.000đồng) của ông Hồ Văn X. Vì vậy hành vi của bị cáo Hồ Văn H đã phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hồ Văn V mặc dù không hứa hẹn trước với bị cáo Hồ Văn H nhưng khi biết 02 con dê nói trên là tài sản do bị cáo Hồ Văn H trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn đưa đi bán cho một người không quen biết được 1.000.000đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hồ Văn V đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 7.000.000đồng (bị cáo H bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo V bồi thường 3.000.000 đồng) và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cho nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Văn V phạm tội do bị rủ rê và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Các bị cáo đều có nhân thân tốt và được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Hiện các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Hồ Văn X yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá 02 con dê là 7.000.000đ. Các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 7.000.000đồng cho anh Hồ Văn X (bị cáo H 4.000.000đ, bị cáo V 3.000.000đ). Nay anh Hồ Văn X không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn V phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn V.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Hồ Văn V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2019).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn V 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2019).

Giao bị cáo Hồ Văn H cho UBND xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hồ Văn V cho UBND xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Văn H và Hồ Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (04/01/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo H, Vun;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND xã B,H.Hướng Hóa;
- UBND xã A, Hướng Hóa;
- Cơ quan THAHS CA huyện H.Hóa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung